

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VÀ ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH ĐIỀN KINH NĂM THỨ HAI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Xuân Trãi⁽¹⁾
Bạch Phương Thảo⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 11/02/2026

Ngày phản biện: 28/02/2026

Ngày đăng: 27/03/2026

Tác giả liên hệ:

Bạch Phương Thảo

Email:

Bachphuongthao2020@gmail.com

Tập 3, số 2 (2026), trang 113-117

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14077>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Bài viết đánh giá thực trạng nhận thức và động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điền kinh năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực. Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học TDTT khảo sát trên đối tượng sinh viên chuyên ngành Điền kinh và giảng viên các môn học thực hành. Kết quả cho thấy nhận thức và động cơ học tập của sinh viên đạt mức trung bình khá; động lực nội tại tương đối tích cực, song còn hạn chế về nhận thức toàn diện và định hướng nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu là cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo chuyên ngành.

Từ khóa: Nhận thức, động cơ học tập, chuyên ngành Điền kinh, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

The current state of awareness and learning motivation of second-year Athletics students at Bac Ninh Sports University

Nguyen Xuan Trai⁽¹⁾
Bach Phuong Thao⁽²⁾

Article Information:

Received: 11/02/2026

Review date: 28/02/2026

Published: 27/03/2026

Corresponding Author:

Bach Phuong Thao

Email:

Bachphuongthao2020@gmail.com

Vol.3, Issue 2 (2026), pp 113-117

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes14077>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Abstract:

This article assesses the current state of awareness and learning motivation among second-year Athletics students at Bac Ninh University of Sports and Physical Education in the context of educational reform oriented towards competency development. The research process utilizes basic research methods in the field of sports science, surveying Athletics students and instructors of practical courses. The results show that students' awareness and learning motivation are at an average to above-average level; intrinsic motivation is relatively positive, but there are limitations in comprehensive awareness and career orientation. The research findings provide a basis for proposing solutions to improve the effectiveness of specialized training.

Keywords: Awareness, learning motivation, Athletics major, Bac Ninh Sports University.

⁽¹⁾TS ⁽²⁾ThS Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực, việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Điền kinh tại Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh đòi hỏi sự quan tâm không chỉ đến nội dung và phương pháp giảng dạy, mà còn đến các yếu tố thuộc về người học. Thực tiễn cho thấy, nhận thức và động cơ học tập có ảnh hưởng trực tiếp đến mức độ tham gia, ý thức rèn luyện và kết quả học tập của sinh viên. Động cơ học tập là “lực bên trong” khiến người học muốn học, cần học và quyết tâm học. Động cơ học tập bao gồm động cơ nội tại và động cơ bên ngoài. Đây là yếu tố tâm lý cốt lõi điều khiển hoạt động học tập của người học, phản ánh mối quan hệ giữa nhu cầu cá nhân và mục tiêu học tập, đồng thời quyết định mức độ tích cực, tự giác và hiệu quả của quá trình chiếm lĩnh tri thức

Sinh viên năm thứ hai là giai đoạn chuyển tiếp từ thích nghi ban đầu sang học tập chuyên sâu, dễ xuất hiện sự phân hóa về thái độ và động lực. Tuy nhiên, hiện chưa có nhiều nghiên cứu đánh giá một cách hệ thống thực trạng nhận thức và động cơ học tập của nhóm đối tượng này. Vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu là cần thiết, nhằm làm rõ cơ sở thực tiễn, từ đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo chuyên ngành Điền kinh

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sư phạm; Phương pháp phỏng vấn và Phương pháp toán học thống kê.

Phỏng vấn lựa chọn tiêu chí được tiến hành trên 30 chuyên gia, cán bộ giáo viên thực hành của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có trình độ từ thạc sĩ trở lên, thời gian công tác từ 5 năm trở lên.

Khảo sát thực trạng được tiến hành thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 51 sinh viên chuyên ngành Điền kinh, Khóa 60, ngành HLTT tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; 30 chuyên gia, cán bộ giáo viên thực hành của Trường.

Khảo sát được tiến hành trong năm học 2025-2026, tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá nhận thức và động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điền kinh, năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành lựa chọn tiêu chí đánh giá nhận thức và động cơ học tập của sinh viên thông qua khảo sát các tài liệu có liên quan, phỏng vấn các giảng viên tâm lý học TDTT, giáo dục học, giảng viên Bộ môn Điền kinh, các chuyên gia GDTC của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đồng thời phỏng vấn bằng phiếu hỏi với 30 chuyên gia, cán bộ giáo viên thực hành của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh có trình độ từ thạc sĩ trở lên, thời gian công tác từ 5 năm trở lên. Kết quả xác định được 5 nhóm tiêu chí đánh giá nhận thức học tập và 5 nhóm tiêu chí đánh giá động cơ học tập của sinh viên gồm:

- Nhóm tiêu chí khảo sát nhận thức về học tập (gồm 20 tiêu chí thuộc 5 nhóm): Nhận thức về vai trò của học tập (lý thuyết & thực hành); Nhận thức về mục tiêu học tập; Nhận thức về trách nhiệm học tập; Nhận thức về phương pháp học tập và nhận thức về giá trị của luyện tập thể thao.

- Tiêu chí khảo sát động lực học tập (14 tiêu chí thuộc 5 nhóm): Động cơ từ động lực nội tại; Học tập vì nghề nghiệp; Học tập vì thành tích; Các động cơ bên ngoài và Biểu hiện suy giảm động lực học tập.

2. Thực trạng nhận thức và động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điền kinh, năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tiến hành đánh giá thực trạng nhận thức và động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điền kinh, năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua phỏng vấn bằng phiếu hỏi tới 51 sinh viên chuyên ngành và 30 chuyên gia, cán bộ giáo viên thực hành của Trường. Phỏng vấn được tiến hành bằng thang đo Likert 5 mức, tương ứng từ 1 điểm: hoàn toàn không đồng ý/ hoàn toàn không quan trọng cho tới 5 điểm: Hoàn toàn đồng ý/ hoàn toàn quan trọng. Kết quả phỏng vấn thực trạng nhận thức được trình bày tại bảng 1.

Kết quả khảo sát tại Bảng 1 cho thấy nhận thức về học tập của sinh viên chuyên ngành Điền kinh năm thứ hai, Trường Đại học TDTT

Bảng 1. Thực trạng nhận thức về học tập của sinh viên chuyên ngành Điện kinh, năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=81)

| TT | Yếu tố | Giáo viên (n=30) | | Sinh viên (n=51) | | So sánh | |
|---|---|------------------|----------|------------------|----------|---------|-------|
| | | \bar{x} | δ | \bar{x} | δ | t | P |
| Nhận thức về vai trò của học tập (lý thuyết & thực hành) | | | | | | | |
| 1 | Học tập là yếu tố quyết định đối với phát triển nghề nghiệp TDTT | 3.66 | 0.37 | 3.72 | 0.49 | 1.70 | >0.05 |
| 2 | Nhận thức rõ mối liên hệ giữa kiến thức lý thuyết và thực hành | 3.27 | 0.41 | 3.52 | 0.50 | 1.36 | >0.05 |
| 3 | Nhận thức được vai trò của các học phần đại cương trong học tập chuyên ngành | 3.11 | 0.38 | 3.15 | 0.41 | 1.61 | >0.05 |
| 4 | Học thực hành quan trọng hơn lý thuyết | 3.19 | 0.50 | 3.54 | 0.42 | 1.13 | >0.05 |
| Nhận thức về mục tiêu học tập | | | | | | | |
| 5 | Xác định rõ mục tiêu học tập gắn với định hướng nghề nghiệp TDTT. | 3.15 | 0.38 | 3.20 | 0.42 | 1.11 | >0.05 |
| 6 | Nhận thức học tập là quá trình lâu dài, cần tích lũy liên tục kiến thức và kỹ năng. | 3.31 | 0.41 | 3.57 | 0.51 | 1.63 | >0.05 |
| 7 | Chủ động xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện để đạt mục tiêu. | 3.70 | 0.37 | 3.78 | 0.50 | 1.15 | >0.05 |
| 8 | Học tập chủ yếu để đáp ứng yêu cầu trước mắt (qua môn, đủ điều kiện) | 3.23 | 0.51 | 3.59 | 0.43 | 1.38 | >0.05 |
| Nhận thức về trách nhiệm học tập | | | | | | | |
| 9 | Chủ động, tự giác trong học tập. | 3.27 | 0.52 | 3.65 | 0.44 | 1.40 | >0.05 |
| 10 | Có ý thức tự học và tự rèn luyện ngoài giờ. | 3.19 | 0.50 | 3.68 | 0.48 | 1.76 | >0.05 |
| 11 | Tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập và rèn luyện. | 3.35 | 0.41 | 3.62 | 0.52 | 1.65 | >0.05 |
| 12 | Chỉ cần học theo yêu cầu của giảng viên | 3.15 | 0.37 | 3.14 | 0.51 | 1.17 | >0.05 |
| Nhận thức về phương pháp học tập | | | | | | | |
| 13 | Hiểu và vận dụng phương pháp học tập hiệu quả | 3.31 | 0.53 | 3.30 | 0.45 | 1.42 | >0.05 |
| 14 | Biết tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập. | 3.13 | 0.51 | 3.13 | 0.49 | 1.79 | >0.05 |
| 15 | Chủ động lựa chọn phương pháp học phù hợp với nội dung và đặc thù môn học. | 3.39 | 0.41 | 3.57 | 0.53 | 1.67 | >0.05 |
| 16 | Chưa có phương pháp học tập rõ ràng, học theo cảm tính | 3.19 | 0.37 | 3.19 | 0.52 | 1.19 | >0.05 |
| Nhận thức về giá trị của luyện tập thể thao | | | | | | | |
| 17 | Nhận thức rõ vai trò của luyện tập đối với phát triển thể lực và kỹ thuật. | 3.43 | 0.41 | 3.62 | 0.54 | 1.70 | >0.05 |
| 18 | Nhận thức đúng về tính khoa học trong huấn luyện thể thao. | 3.17 | 0.52 | 3.18 | 0.50 | 1.82 | >0.05 |
| 19 | Biết lựa chọn nội dung và khối lượng luyện tập phù hợp với mục tiêu. | 3.35 | 0.54 | 3.35 | 0.46 | 1.44 | >0.05 |
| 20 | Chỉ cần tập nhiều là được | 3.03 | 0.37 | 3.24 | 0.53 | 1.22 | >0.05 |

Bắc Ninh nhìn chung ở mức trung bình khá ($\bar{x} \approx 3.1-3.7$). Các tiêu chí tích cực như “học tập là yếu tố quyết định phát triển nghề nghiệp”, “chủ động xây dựng kế hoạch học tập” và “ý thức tự học, tự rèn luyện” đều đạt giá trị tương đối cao ($\bar{x} > 3.5$), phản ánh sinh viên bước đầu có định hướng học tập và ý thức trách nhiệm tương đối rõ ràng.

Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn tồn tại. Nhận thức về vai trò của các học phần đại cương và phương pháp học tập còn ở mức trung bình ($\bar{x} \approx 3.1-3.3$), cho thấy sinh viên chưa thực sự đánh giá đầy đủ vai trò của nền tảng lý thuyết. Đáng chú ý, các tiêu chí chưa tích cực như “học thực hành quan trọng hơn lý thuyết”, “học để qua môn” và “chỉ cần tập nhiều là được” vẫn có điểm trung bình khá cao ($\bar{x} \approx 3.2-3.5$), phản ánh xu hướng lệch về thực hành, thiếu nhận thức đầy

đủ về tính khoa học trong học tập và huấn luyện.

So sánh giữa nhóm giảng viên và sinh viên cho thấy có không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P > 0.05$) phản ánh sự đồng nhất của nhận định, mặc dù sinh viên có xu hướng đánh giá cao hơn ở một số tiêu chí, đặc biệt là các biểu hiện mang tính chủ quan.

Tổng hợp kết quả cho thấy, bên cạnh những điểm tích cực, nhận thức về học tập của sinh viên vẫn còn những hạn chế về tính toàn diện, đặc biệt trong việc cân bằng giữa lý thuyết – thực hành và định hướng học tập dài hạn. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo trong chuyên ngành Điện kinh.

Kết quả phỏng vấn khảo sát thực trạng động cơ được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điện kinh, năm thứ hai, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh (n=81)

| TT | Yếu tố | Giáo viên (n=30) | | Sinh viên (n=51) | | So sánh | |
|--|--|------------------|----------|------------------|----------|---------|-------|
| | | \bar{x} | δ | \bar{x} | δ | t | P |
| Động cơ từ động lực nội tại | | | | | | | |
| 1 | Học vì đam mê thể thao | 3.65 | 0.37 | 3.83 | 0.51 | 1.16 | >0.05 |
| 2 | Mong muốn nâng cao trình độ chuyên môn | 3.19 | 0.52 | 3.63 | 0.44 | 1.40 | >0.05 |
| 3 | Tự đặt mục tiêu phát triển bản thân | 3.23 | 0.53 | 3.70 | 0.45 | 1.42 | >0.05 |
| 4 | Có nhu cầu khẳng định năng lực cá nhân | 3.15 | 0.51 | 3.73 | 0.49 | 1.78 | >0.05 |
| Học lực vì nghề nghiệp tương lai | | | | | | | |
| 5 | Học để trở thành HLV/GV/VĐV chuyên nghiệp | 3.11 | 0.37 | 3.18 | 0.52 | 1.18 | >0.05 |
| 6 | Nhận thức rõ yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai | 3.27 | 0.54 | 3.34 | 0.46 | 1.44 | >0.05 |
| 7 | Gắn học tập với cơ hội việc làm | 3.09 | 0.52 | 3.17 | 0.50 | 1.81 | >0.05 |
| Học tập vì thành tích | | | | | | | |
| 8 | Mong muốn đạt điểm cao, thi đấu tốt | 3.15 | 0.37 | 3.23 | 0.53 | 1.20 | >0.05 |
| 9 | Cạnh tranh lành mạnh trong học tập và tập luyện | 3.39 | 0.42 | 3.67 | 0.55 | 1.72 | >0.05 |
| Các động cơ bên ngoài | | | | | | | |
| 10 | Học vì áp lực gia đình/nhà trường | 3.31 | 0.55 | 3.39 | 0.47 | 1.46 | >0.05 |
| 11 | Học để qua môn, đủ điều kiện tốt nghiệp | 2.99 | 0.37 | 3.28 | 0.54 | 1.24 | >0.05 |
| 12 | Học theo phong trào, bạn bè | 3.61 | 0.37 | 3.77 | 0.50 | 1.72 | >0.05 |
| Biểu hiện suy giảm động lực học tập | | | | | | | |
| 13 | Thiếu kiên trì trong học tập và tập luyện | 3.07 | 0.38 | 3.19 | 0.42 | 1.63 | >0.05 |
| 14 | Dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn kỹ thuật | 3.15 | 0.51 | 3.58 | 0.43 | 1.14 | >0.05 |



Động cơ học tập tích cực sẽ hỗ trợ kết quả học tập tốt nhất cho sinh viên

Kết quả tại bảng 2 cho thấy động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điện kinh năm thứ hai, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh nhìn chung đạt mức trung bình khá ($\bar{x} \approx 3.1-3.8$), trong đó động lực nội tại là nhóm nổi bật nhất. Các tiêu chí như “học vì đam mê thể thao”, “tự đặt mục tiêu phát triển bản thân” và “nhu cầu khẳng định năng lực cá nhân” có giá trị tương đối cao ($\bar{x} \geq 3.7$ ở nhóm sinh viên), cho thấy sinh viên có nền tảng động cơ bên trong khá tích cực.

Tuy nhiên, động lực nghề nghiệp chưa thực sự rõ nét ($\bar{x} \approx 3.1-3.3$), phản ánh sinh viên chưa gắn chặt quá trình học tập với yêu cầu nghề nghiệp và cơ hội việc làm trong tương lai. Động lực thành tích ở mức trung bình, trong đó xu hướng cạnh tranh lành mạnh có biểu hiện tích cực hơn so với mục tiêu điểm số.

Đáng chú ý, động lực bên ngoài vẫn tồn tại ở mức tương đối ($\bar{x} \approx 3.2-3.7$), đặc biệt là học theo phong trào và ảnh hưởng từ môi trường xung quanh. Đồng thời, các biểu hiện suy giảm động lực như thiếu kiên trì và dễ bỏ cuộc khi gặp khó khăn kỹ thuật vẫn xuất hiện ($\bar{x} \approx 3.2-3.6$), cho thấy tính bền vững của động cơ học tập chưa cao.

So sánh giữa giảng viên và sinh viên không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($P > 0.05$), phản ánh sự tương đồng trong đánh giá giữa hai nhóm đối tượng.

Tổng hợp kết quả cho thấy, mặc dù sinh viên có động lực học tập tương đối tích cực, song còn thiếu tính định hướng nghề nghiệp rõ ràng và tính ổn định lâu dài, đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao động cơ học tập theo hướng bền vững.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã xác định được hệ thống tiêu chí đánh giá và phân tích thực trạng nhận thức, động cơ học tập của sinh viên chuyên ngành Điện kinh năm thứ hai, Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh thông qua khảo sát bằng phiếu hỏi. Kết quả cho thấy nhận thức và động cơ học tập của sinh viên

nhìn chung đạt mức trung bình khá, trong đó động lực nội tại có biểu hiện tích cực, song còn tồn tại hạn chế về nhận thức toàn diện, định hướng nghề nghiệp và tính bền vững của động cơ học tập. Những kết quả này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo chuyên ngành Điện kinh trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn, N. An. (1999). *Phương pháp dạy học và giáo dục*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
3. Trần, T. T. Oanh. (2012). *Giáo dục học*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4. Đồng, V. Triệu., & Lê, A. Thơ. (2000). *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.
5. Nguyễn, Q. Uẩn. (2013). *Tâm lý học đại cương*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
6. Phạm, N. Viễn., Lê, V. Xem., Mai, V. Muôn., & Nguyễn, T. Nữ. (1991). *Tâm lý học thể dục thể thao*. Nhà xuất bản Thể dục Thể thao.